TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2022/HS - ST
Ngày 01 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Xuân Quyết và bà Phan Thị Bích

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 20/7/2022 đối với bị cáo:

Tướng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/01/1991, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 2 T, xã Tân T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tướng Văn Ch, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị Hồ Ph, sinh năm 1958.

Anh chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ 05;

Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 46/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 33/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 29/3/2019 của Công an huyện H, phạt 4.000.000 đồng về hành vi báo cháy giả.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPHC ngày 24/9/2019 của Công an xã Y, huyện H, phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, *vắng mặt* (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:* Anh Lý Văn H, sinh năm 1977, *vắng mặt*;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Minh D, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/02/2022, Tướng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn 2 T, xã T, huyện H đến nhà ông Lý Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Th, xã M, huyện H chơi, ông H mời T ở lại ăn cơm, uống rượu.

Khoảng 18 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô HONDA WIN 110, biển kiểm soát 22B1-561.42 chở T đến nhà bà Dương Điền L, sinh năm 1963, trú cùng thôn với H để ăn cơm. Đến nơi H để xe mô tô ở cổng nhà bà L rồi đi bộ vào nhà nhưng quên rút chìa khóa xe nên bảo T rút chìa khóa xe hộ, T rút chùm chìa khóa (02 chiếc) cất vào túi quần bên phải rồi đi vào nhà bà L. Sau đó ông H và T tham gia ăn cơm, uống rượu cùng gia đình, ăn uống được được khoảng 30 phút thì Tướng Văn T nói là bị say rượu rồi lên giường nằm. Sau đó được khoảng 10 phút T đi ra sân nhà ông T1 hút thuốc lá, do muốn về nhà nên T gọi điện thoại cho ông H để đưa T về nhưng ông H không nghe máy. T đi ra sân trước cửa nhà phát hiện tại sân nhà ông Nguyễn Văn T1 (con bà L), cạnh nhà bà L có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 22K4-1828 của ông T1, nên nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại. Khoảng 19 giờ cùng ngày, quan sát thấy không có người, T lấy chùm chìa khóa rút ở xe của H trước đó thử thì có một chiếc chìa khóa mở được khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 22K4-1828, sau đó dắt xe mô tô ra đường, nổ máy điều khiển đi đến Quảng trường T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do lo sợ bị phát hiện, T để xe mô tô trên tại Quảng trường rồi đi bộ về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong ông T1 phát hiện xe mô tô của mình bị mất, nghi T trộm cắp nên đã đến Công an xã M, huyện H để tố giác sự việc. Công an xã M xác minh thu hồi chiếc xe mô tô T để ở Quảng trường (tuy nhiên biển số 22K4-1828 của xe mô tô bị mất). Công an xã M đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 22K4-

1828, đăng ký lần đầu ngày 22/03/2007, xe cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 09/02/2022 có trị giá là: 3.637.500 đồng.

Cáo trạng số 46/CT-VKSHY ngày 01/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Tướng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tướng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Tướng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tướng Văn T khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tướng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2022, tại thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Tướng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn 2 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 22K4-1828 trị giá là 3.637.500 đồng của ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, trú tại thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Tướng Văn T về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong vụ án này bị cáo trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 3.637.500 đồng, nhưng xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó Tướng Văn T bị xét xử về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 26/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp là tái phạm, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi lẽ trong trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22K4-1828; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001439; 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại dài 4,8cm, phần tay nắm bằng nhựa màu đen kích thước (2,2x2,4)cm; 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại dài 4,8cm, phần tay nắm bằng nhựa màu đen kích thước (2,2x2,4)cm, trên thân chìa có kí hiệu A88. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô trên cho anh T1 và trả lại 02 chiếc chìa khóa xe mô tô cho ông H nên không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tướng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Tướng Văn T 01 (*một*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CQĐT Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Tống Xuân Quyết - Phan Thị Bích	**Hoàng Cao Tiến**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mạc Ngọc Day - Hoàng Văn Bốn	**Mạc Văn Tuyến**